



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
VÀ ĐÀO TẠO NGẮN HẠN

KẾT QUẢ KỲ THI TIN HỌC QUỐC GIA
TRÌNH ĐỘ A - TIN HỌC VĂN PHÒNG
KHÓA THI NGÀY: 10/10/2015

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Phòng Thi	CB	Word	Excel	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
001	K124081354	NGUYỄN BÍCH DIÊN	AN	05/12/1994	A.601	5.5	8.0	2.5	16.0		
002	K144091155	LÊ THỊ HOÀNG	ANH	01/01/1996	A.601	7.5	9.0	9.5	26.0	Giỏi	
003	K135041549	ĐÀO MINH	CHÂU	20/09/1995	A.601	8.0	4.5	5.0	17.5	Trung Bình	
004	K124032387	TRẦN HỮU	ĐỨC	16/09/1994	A.601	7.5	6.0	8.3	21.8	Khá	
005	K144070863	NGUYỄN THẢO	DUNG	09/06/1996	A.607	7.5	5.3	8.0	20.8	Trung Bình	
006	K144081062	HUỖNH NGÔ UYỄN	DUNG	23/10/1996	A.607	7.5	6.0	4.5	18.0	Trung Bình	
007	K144030349	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	19/05/1996	A.601	5.5	4.8	2.0	12.3		
008	K124081382	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	02/09/1994	A.607	6.5	3.8	0.5	10.8		
009	K144010022	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	24/09/1996	A.601	6.5	2.8	8.0	17.3		

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Phòng Thi	CB	Word	Excel	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
010	K144010028	HUỖNH THỊ MỸ	HIỂU	08/06/1996	A.601	7.0	3.3	2.5	12.8		
011	K144020164	NGUYỄN TRUNG	HIỂU	14/01/1996	A.601	7.5	6.0	7.3	20.8	Trung Bình	
012	K144010033	LÊ THỊ KIM	HÒA	14/06/1996	A.601	7.0	4.5	7.5	19.0	Trung Bình	
013	K134040422	PHẠM NGỌC	HUY	27/06/1995	A.601	5.5	4.0	6.0	15.5	Trung Bình	
014	K124020330	TRỊNH HOÀNG	LAN	20/11/1993	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
015	K144010054	VŨ TỪ NGỌC	LOAN	06/08/1995	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
016	K144081096	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	02/08/1996	A.607	6.0	8.3	5.0	19.3	Trung Bình	
017	k145021683	TRẦN PHÚC	MINH	15/07/1995	A.601	7.5	8.5	9.0	25.0	Giỏi	
018	K145031819	VŨ THỊ HÀ	MY	03/05/1996	A.601	7.0	5.3	2.0	14.3		
019	K124081403	HUỖNH NGỌC TUYẾT	NGA	19/05/1994	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
020	K145021685	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	NGA	30/06/1996	A.607	0.0	0.0	0.0	0.0		
021	K124012210	DƯƠNG PHẠM THẢO	NGÂN	16/10/1994	A.601	6.5	6.0	8.5	21.0	Khá	
022	K144091226	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10/12/1996	A.601	5.5	4.8	1.0	11.3		

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Phòng Thi	CB	Word	Excel	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
023	K144010067	HUỖNH THỊ THẢO	NGUYỄN	07/04/1996	A.601	5.5	0.0	0.0	5.5		
024	K14401	DƯƠNG THỊ ÁI NHÂN	NHÂN	0	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
025	K124012216	HÀ THANH	NHI	12/11/1994	A.601	7.0	3.0	7.8	17.8	Trung Bình	
026	K124010069	TRẦN HUỖNH HIỂU	PHỤNG	26/11/1994	A.601	8.0	5.0	9.0	22.0	Khá	
027	K144091244	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	09/06/1996	A.601	6.5	7.0	6.8	20.3	Trung Bình	
028	K124010079	TRẦN MINH	TÂM	27/05/1994	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
029	K134011740	TRẦN ĐỨC	THÀNH	0	A.601	5.5	3.8	1.0	10.3		
030	K144040583	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	02/10/1996	A.607	7.5	7.5	6.3	21.3	Khá	
031	K144040585	TRƯƠNG ĐÌNH	THÔNG	13/11/1996	A.607	6.5	2.5	6.5	15.5		
032	K144101364	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	02/06/1996	A.607	6.5	4.0	5.8	16.3	Trung Bình	
033	K124081445	NGUYỄN PHẠM NGỌC	THÚY	21/01/1994	A.601	0.0	0.0	0.0	0.0		
034	K144010100	PHẠM XUÂN	TÌNH	16/03/1996	A.601	7.5	7.0	2.0	16.5		
035	K124081465	NGÔ THỊ THANH	TUYỀN	03/04/1993	A.601	7.0	7.8	9.0	23.8	Khá	

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Phòng Thi	CB	Word	Excel	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
036	K134050611	LÊ THANH	TUYỀN	24/11/1995	A.601	9.5	3.8	5.3	18.5	Trung Bình	
037	K144081146	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	17/07/1996	A.601	7.5	6.0	8.0	21.5	Khá	
038	K135021424	TRƯƠNG LÊ HẢI	VÂN	25/03/1995	A.607	6.0	8.3	1.0	15.3		
039	K145021770	BÙI LÊ BẢO	VY	22/10/1996	A.607	0.0	0.0	0.0	0.0		
040	K125021882	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	26/08/1994	A.601	7.5	6.5	6.5	20.5	Trung Bình	

Có tổng cộng: 40 thí sinh

- *Xếp loại X.Sắc: 0 Thí sinh*
- *Xếp loại Trung bình: 12 Thí sinh*
- *Xếp loại Giỏi: 2 Thí sinh*
- *Không đạt yêu cầu: 20 Thí sinh*
- *Xếp loại Khá: 6 Thí sinh*

**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
VÀ ĐÀO TẠO NGẮN HẠN**